TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định tái thẩm
Số: 12/2019/KDTM-TT
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thẩm phán cao cấp;

Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngụy Thế Nho, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V); trụ sở: phường H, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Hồng Đ (văn bản ủy quyền số 0310/2013/UQ-VPB ngày 03/10/2013).

2. Bị đơn: Công ty TNHH H; trụ sở: huyện N, tỉnh Phú Thọ; người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị S – Giám đốc Công ty.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị S sinh năm 1959; cùng địa chỉ: huyện N, tỉnh Phú Thọ; người đại diện hợp pháp của ông H là bà S (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2013).

- Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1963; địa chỉ: tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: tổ 5B, khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2013, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V (sau đây viết tắt là Ngân hàng do người đại diện) trình bày:

Ngày 08/11/2011, Ngân hàng và Công ty TNHH H (sau đây viết tắt là Công ty H) ký Hợp đồng tín dụng số 12-11/2011/HM-P để Công ty H vay 6.000.000.000 đồng của Ngân hàng, ngày giải ngân từ ngày 16/8/2012 đến ngày 02/11/2012.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

- Nhà và đất tại thửa số 18-9, tờ bản đồ số 35, khu Đường N, thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 070726 do Uỷ ban nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/4/2005, mang tên ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng số 220.2012/HĐTC, quyển số: 01.2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/3/2011 ký giữa ông H, bà S với Ngân hàng.

- Nhà và đất tại thửa số 34, tờ bản đồ 21 địa chỉ Băng 1, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T783913 do Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/02/2002, mang tên chủ Hộ ông Nguyễn Văn D); nhà và đất tại thửa số 104, tờ bản đồ 03 tại địa chỉ Khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 882070 do Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 11/09/2009, mang tên ông Nguyễn Văn D) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng số 226.2012/HĐTC ngày 13/3/2012 ký giữa ông D và Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H 4.360.000.000 đồng. Công ty H trả được một phần khoản vay nên đã giải chấp 01 tài sản thế chấp và trả lại cho ông Nguyễn Văn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 104, tờ bản đồ 03 tại địa chỉ Khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, sau đó Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 23/10/2013, Công ty H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 3.087.005.199 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty H phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và tiền phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu Công ty H không trả được số tiền trên thì Ngân hàng đề nghị Tòa án cho xử lý các tài sản đảm bảo mà Công ty H đã thế chấp cho Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bị đơn là Công ty TNHH H (do bà Nguyễn Thị S là người đại diện) trình bày:

Bà xác nhận Công ty H ký hợp đồng tín dụng và thực hiện hợp đồng như Ngân hàng trình bày. Ngày 08/12/2012, do Ngân hàng không cấp lại hạn mức tín dụng nên Công ty H gặp khó khăn về tài chính. Công ty H đề nghị được

trả nợ gốc và xin miễn tiền lãi, nếu Công ty H không thanh toán được thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 01/2014/QĐST-KDTM ngày 02/01/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ quyết định:

Công ty TNHH H nhất trí trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là 3.199.907.596 đồng, trong đó nợ gốc là: 2.710.954.321 đồng và nợ lãi là: 488.953.275 đồng và lãi phát sinh đến ngày thực trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng chậm nhất là đến hết ngày 30/4/2014.

Thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/4/2014. Kể từ ngày hết hạn thanh toán theo thỏa thuận trên, nếu Công ty TNHH H không trả đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Hai bên thỏa thuận vẫn tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 52-2012/HĐTC-nhà đất ngày 13/3/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012 để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Về xử lý tài sản thế chấp: Hết thời hạn 30/4/2014 Công ty TNHH H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện N kê biên, phát mại tài sản của các bên thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Tài sản 1: Nhà và đất tại địa chỉ: Thửa đất số 18-9, tờ bản đồ số 35, khu Đường N, thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 070726 do Uỷ ban nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/4/2005, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị S), xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 220.2012/HĐTC, quyển số: 01.2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/3/2011.

Tài sản 2: Nhà và đất tại địa chỉ: Băng 1, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T783913 do Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/02/2002, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn D), xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 226.2012/HĐTC ngày 13/3/2012.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi do chậm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn D có đơn đề ngày 18/9/2018 và Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ có Công văn số 01/2018/KNKN-TT ngày

03/10/2018 đề nghị xét lại Quyết định sơ thẩm số 01/2014/QĐST-KDTM ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ theo thủ tục tái thẩm.

Tại Quyết định số 06/2019/KN-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2014/QĐST-KDTM ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP Việt Nam V và Công ty H ký Hợp đồng tín dụng số 12-11/2011/HM-P ngày 08/11/2011 để Công ty H vay 6.000.000.000 đồng của Ngân hàng. Tài sản bảo đảm tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 34, diện tích 81m^2, tờ bản đồ 21 tại địa chỉ Băng 1, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ và thửa đất số 104, diện tích 75m^2, tờ bản đồ 03 tại địa chỉ Khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012 ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn D; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 18-9, tờ bản đồ 35 tại địa chỉ khu Đường N, thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp số 52-2012/HĐTC-nhà đất ngày 13/3/2012 ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 23/10/2013, Công ty H còn nợ Ngân hàng 3.087.005.199đ (trong đó nợ gốc là 2.710.954.321đ; nợ lãi là: 376.050.878đ) nên Ngân hàng yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi phạt chậm trả và đề nghị Tòa án cho xử lý các tài sản đảm bảo mà Công ty H đã thế chấp nếu Công ty H không thanh toán số tiền nêu trên. Ngày 26/12/2013, Ngân hàng và Công ty H hòa giải thành, Công ty đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng là 3.199.907.596đ và thỏa thuận tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 52-2012/HĐTC-nhà đất ngày 13/3/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012 để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

[2] Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên có hiệu lực, ông H và bà S không có đơn đề nghị xét lại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2014/QĐST-KDTM ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ về nội dung Ngân hàng phát mại tài sản bảo đảm theo

Hợp đồng thế chấp tài sản số 52-2012/HĐTC-nhà đất để trả nợ thay Công ty H nên không xét.

Đối với tài sản đảm bảo là nhà và đất tại thửa số 34, tờ bản đồ số 21 tại địa chỉ Băng 1, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ là tài sản chung của ông D, bà L do ông D, bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Tr, bà Nguyễn Thị Th năm 2000. Năm 2001, bà L chết. Năm 2002, Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T783913 mang tên Hộ ông Nguyễn Văn D. Tuy nhiên, tại Hợp đồng thế chấp số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012 bên thế chấp tài sản chỉ có tên ông D mà không có tên các con của vợ chồng ông D, bà L. Khi giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty H thì Tòa án nhân dân huyện N không thông báo cho ông D và các thành viên trong Hộ, những người thừa kế di sản của bà L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của ông D và các con của ông D, bà L.

Ngoài ra, bà S xuất trình Giấy ủy quyền ngày 16/12/2013 có nội dung ông Nguyễn Văn D ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án được Uỷ ban nhân dân thị trấn Hương Canh chứng thực vào ngày 03/01/2014 nhưng Tòa án nhân dân huyện N lại ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2014/QĐST-KDTM vào ngày 02/01/2014 trước ngày giấy ủy quyền có hiệu lực 01 ngày là không đúng.

[3] Năm 2014, chị Nguyễn Mai Anh khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của bà L thì mới biết nhà đất tại thửa số 34, diện tích 81m^2, tờ bản đồ 21 tại địa chỉ Băng 1, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ đã được ông D thế chấp bảo lãnh cho Công ty H vay tiền của Ngân hàng. Theo Công văn số 01/2018/KNKN-TT ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ thì hiện nay chị Nguyễn Mai Anh là người quản lý nhà đất tại địa chỉ nêu trên và có yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012 ký giữa ông D và Ngân hàng là vô hiệu nên các tình tiết này là căn cứ mới phải được xem xét để giải quyết triệt để vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2014/QĐST-KDTM ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V với bị đơn là Công ty TNHH H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn D về phần xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất tại thửa số 34, tờ bản đồ 21 tại địa chỉ Băng 1, đường T, phường L, thành

phố T, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59-2012/HĐTC ngày 13/3/2012.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện N, tỉnh Phú Thọ (kèm hồ sơ);
- TAND thành phố T, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện N, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP, P. GĐKII, HS, HSGĐT.

TM. UỶ BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Minh Thủy